



# International Rubber Study Group

Tham chiếu: HoD/SNR-i/22-05

Ngày 06 tháng 6 năm 2014

## Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG)

### Sáng kiến tự nguyện về cao su thiên nhiên bền vững

## **Mục lục**

CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	1
1. GIỚI THIỆU.....	2
1.1. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU CAO SU QUỐC TẾ (IRSG) .....	2
1.2. KHUÔN KHỔ ĐỀ KHỞI XỬ LÝ DỰ ÁN CAO SU BỀN VỮNG.....	2
1.3. GIAI ĐOẠN 1: KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐỀ CAO SU THIÊN NHIÊN BỀN VỮNG .....	3
1.4. MỤC ĐÍCH CỦA SÁNG KIẾN CAO SU THIÊN NHIÊN BỀN VỮNG .....	4
2. TÀI LIỆU VỀ QUÁ TRÌNH KHỞI XỬ LÝ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.....	6
3. TIÊU CHÍ VÀ CHỈ TIÊU VỀ CAO SU THIÊN NHIÊN BỀN VỮNG .....	7
3.1. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC TIÊU CHÍ VÀ CHỈ TIÊU SNR .....	7
3.2. TIÊU CHÍ VÀ CHỈ TIÊU SNR.....	8
4. HƯỚNG DẪN TỰ NGUYỆN CHUYỂN NGÀNH VỀ SNR .....	9
4.1. QUẢN LÝ.....	9
5. THỰC HIỆN .....	10
5.1. THỦ TỤC THỰC HIỆN .....	10
5.2. THỦ TỤC VỀ NHÓM SNR .....	12
5.3. HƯỚNG DẪN CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN SNR .....	14

## **Các từ viết tắt**

AIRIA: Hiệp hội Toàn ngành Cao su Ấn Độ

ANRPC: Hiệp hội Các nước sản xuất Cao su thiên nhiên

ATMA: Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe ô tô

CRIA: Hiệp hội Cao su Trung Quốc

ETRMA: Hiệp hội Các nhà chế biến Lốp xe & Cao su châu Âu

GAPKINDO: Hiệp hội Cao su Indonesia

IAP: Ban Tư vấn ngành

IRRDB: Ủy ban Nghiên cứu và Phát triển Cao su quốc tế

IRSG: Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế

JATMA: Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe ô tô Nhật Bản

KOTMA: Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe Hàn Quốc

KPI: Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện

RMA: Hiệp hội Các nhà chế biến Cao su

SNR: Cao su thiên nhiên bền vững

SNRWG: Nhóm Công tác về Cao su thiên nhiên bền vững

UNCTAD: Hội nghị Liên hiệp quốc về Thương mại và Phát triển

VSS: Tiêu chuẩn Phát triển bền vững tự nguyện

WRS: Hội nghị Thượng đỉnh ngành Cao su thế giới

## **1. Giới thiệu**

### **1.1. Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG)**

Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG) là một tổ chức liên chính phủ bao gồm các bên liên quan về sản xuất và tiêu thụ cao su. IRSG được thành lập vào năm 1944 và có trụ sở tại Singapore. Để hỗ trợ sự tương tác giữa ngành cao su và IRSG, Nhóm Hội viên liên kết đã được thành lập gồm các thành viên là các tổ chức trong ngành cao su. IRSG hiện có 36 quốc gia thành viên và khoảng 120 thành viên trong ngành. Sáng kiến Cao su thiên nhiên bền vững (SNR) đã được phát triển theo khuôn khổ của IRSG trên tinh thần tự nguyện và hợp tác trong ngành nhằm đảm bảo ngành cao su có thể xây dựng những cách thực hành tốt nhất, cùng đối thoại trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên và chứng minh cao su thiên nhiên là cao su bền vững.

### **1.2. Khuôn khổ để khởi xướng dự án Cao su bền vững**

Việc khởi xướng dự án “Cao su bền vững” được Ban Tư vấn ngành (IAP) thuộc Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG) liên chính phủ ưu tiên khuyến cáo vào tháng 02 năm 2012. Ban Thư ký IRSG đã rà soát những thành quả về phát triển bền vững của các tổ chức ngành hàng quốc tế; “những bài học kinh nghiệm” từ các sáng kiến khác về phát triển bền vững đã được đánh giá tại cuộc họp của IAP vào tháng 5 năm 2012. IRSG đã được mời tham dự cuộc họp của Nhóm Công tác UNCTAD về cao su thiên nhiên diễn ra ở Bangkok vào tháng 7 năm 2012, và cuộc họp lần thứ hai giữa UNCTAD và IRSG tại Singapore vào tháng 9 năm 2012. Các đại diện trong cả hai cuộc họp đã bày tỏ sự quan tâm kết hợp các sáng kiến về cao su của hai tổ chức nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi các ý tưởng/hành động về dự án. Vì sự phức tạp của Sáng kiến Cao su bền vững và cần sự hỗ trợ từ nhiều chuyên gia, Nhóm Công tác về Cao su thiên nhiên bền vững (SNWG)<sup>1</sup> đã được thành lập, gồm nhiều chuyên gia trong toàn chuỗi giá trị cao su thiên nhiên cùng với những đại diện từ các tổ chức liên chính phủ như IRSG, ASEAN, Hiệp hội Các nước sản xuất Cao su thiên nhiên (ANRPC) và UNCTAD cũng như các cơ quan đại diện cho lợi ích của ngành cao su cấp quốc gia hoặc khu vực tại Trung Quốc, Châu Âu, Ấn Độ và Nhật Bản<sup>2</sup>.

---

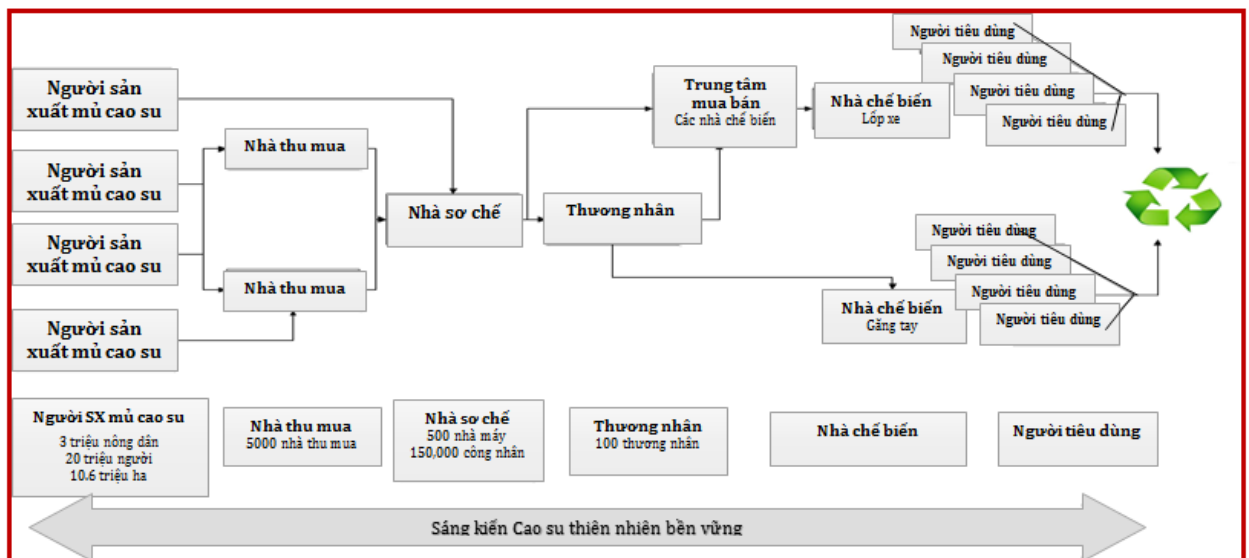
<sup>1</sup> Các cuộc thảo luận của Nhóm Công tác về Cao su bền vững bắt đầu với quan điểm thiết lập các tiêu chuẩn tự nguyện về bền vững hướng đến toàn ngành cao su, bao gồm cả cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp. Tuy nhiên, do ưu tiên cho nhu cầu và lợi ích tiềm năng của Sáng kiến Cao su bền vững, SNRWG đã tập trung đầu tiên vào chuỗi giá trị cao su thiên nhiên, mà chưa tính đến sự phức tạp khi triển khai sáng kiến bền vững vì sự khác biệt giữa những nhà sản xuất và nền kinh tế đặc thù của các nước .

<sup>2</sup> Nhóm Công tác về Cao su bền vững bao gồm đại diện từ các tổ chức quốc tế, hiệp hội ngành nghề cấp quốc gia/khu vực, Chính phủ thành viên, đại diện ngành lốp xe và các ngành cao su khác: Hiệp hội Các nước sản xuất Cao su thiên nhiên (ANRPC); Tổ chức Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG); Ủy ban Nghiên cứu và Phát triển cao su quốc tế (IRRDB); Hội nghị Liên hiệp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD); Hiệp hội Toàn ngành Cao su Ấn Độ (AIRIA); Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe ô tô (ATMA); Hiệp hội Cao su Trung Quốc (CRIA); Hiệp hội Các nhà chế biến Lốp xe & Cao su châu Âu (ETRMA); GAPKINDO; Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe ô tô Nhật Bản (JATMA); Hiệp hội Các nhà sản xuất Lốp xe Hàn Quốc (KOTMA); Tổng cục Cao su Malaysia; Hiệp hội Các nhà chế biến Cao su (RMA); đại diện các Chính phủ thành viên từ Ấn Độ, Sri Lanka, Cameroon & Bờ Biển Ngà; doanh nghiệp Bridgestone; Continental; Goodyear; Malankara Rubber Plantations; Michelin; Pirelli; Tong Teik; Von Bundit.

### 1.3. Giai đoạn 1: Kế hoạch hành động để cao su thiên nhiên bền vững

Kế hoạch hành động SNR là nỗ lực đầu tiên của Nhóm Công tác SNRWG nhằm đưa ra các yếu tố cần thiết cho Sáng kiến bền vững và đề xuất kế hoạch thực hiện. Từ tháng 12 năm 2012 đến tháng 3 năm 2013, SNRWG đã phát triển Kế hoạch hành động thông qua các cuộc họp trong Nhóm (họp qua điện thoại và họp trực tiếp). Kế hoạch hành động đã vạch ra các nguyên tắc và mục tiêu chung; biện pháp chính để thực hiện; các vấn đề về cơ cấu và quản lý; phương án tài trợ và lộ trình thực hiện Kế hoạch hành động. Mục tiêu chính của Kế hoạch hành động SNR là thúc đẩy sự tăng trưởng và sử dụng cao su thiên nhiên bền vững SNR thông qua sự cam kết và tham gia của các bên liên quan, bước đầu thiết lập quy trình cùng với các biện pháp phân tích để đảm bảo sự đồng thuận cao đối với bộ tiêu chuẩn tự nguyện về bền vững (VSS) và một chương trình triển khai được tiến hành rộng rãi, có hiệu quả nhằm đảm bảo kinh tế của cao su thiên nhiên bền vững toàn cầu mang lại lợi ích cho toàn chuỗi giá trị cao su thiên nhiên.

Sáng kiến SNR: Bao gồm tất cả các bên tham gia vào chuỗi cung ứng cao su thiên nhiên.



Kế hoạch hành động đề xuất bộ năm tiêu chí về chuỗi giá trị cho hệ thống xác nhận tự nguyện đối với các bên tham gia. Các tiêu chí này tiến triển dần qua các cuộc họp của SRWG đã trở thành trọng tâm chính để tham vấn tiếp theo với các bên liên quan nhằm xác định và chọn lọc các tiêu chí phù hợp và các chỉ tiêu thực hiện trong giai đoạn 2. Trọng tâm thực hiện chủ yếu nhằm mục tiêu thúc đẩy các hành động vì sự bền vững trong ngành cao su thiên nhiên toàn cầu đối với các bên liên quan ở các quốc gia sản xuất hoặc tiêu thụ cao su thiên nhiên. Các cuộc tham vấn đầu tiên đã được thực hiện nhằm được các bên liên quan ủng hộ những nguyên tắc cơ bản. Lộ trình thực hiện Kế hoạch hành động đã được IRSG công bố trong Hội nghị Thượng đỉnh cao su thế giới (WRS) vào tháng 5 năm 2013 tại Singapore. Lộ trình này đã được chú trọng tại những buổi tham vấn với các tổ chức ANRPC, IRRDB, UNCTAD để cải thiện các tiêu chí SNR và các cơ chế khả thi nhằm khuyến khích sự cam kết từ các bên liên quan.

#### **1.4. Mục đích của Sáng kiến về cao su thiên nhiên bền vững**

Trong nhiều năm qua, ngành cao su thiên nhiên đã được chứng minh là một trong số rất ít ngành có thể tuyên bố là bền vững nhờ các tác động tích cực đến môi trường và xã hội. Thông qua các giải pháp thực hành tốt nhất, năng suất và chất lượng cao su thiên nhiên có thể đạt tốt hơn, qua đó gia tăng lợi nhuận cho các nhà sản xuất, cải thiện kinh tế địa phương và tạo cơ hội cho các nhà sản xuất tiếp tục quản lý vườn cao su và sản xuất cao su thiên nhiên có chất lượng trong tương lai.

Một nghiên cứu quan trọng của UNCTAD đã chứng minh rằng cao su thiên nhiên là sự lựa chọn rất phù hợp để sáng kiến bền vững thành công. “Là sản phẩm từ cây cao su, cao su thiên nhiên có tiềm năng đem lại nhiều lợi ích tích cực cho môi trường... Thực tế đơn giản đáng chú ý nhất rằng cao su thiên nhiên là nguồn tài nguyên có thể tái tạo... Đặc điểm có thể tái tạo của cao su thiên nhiên có nghĩa là có thể tạo ra cao su thiên nhiên vô thời hạn... Ngoài đặc điểm cơ bản này, cây cao su còn có tiềm năng mang đến sự đa dạng sinh học cho các vùng nhiệt đới, giúp duy trì sự đa dạng sinh học và hình thành khả năng hấp thụ khí các-bon bằng cách bảo vệ đất trồng để không bị chuyển sang hệ thống sản xuất có sinh khối thấp... Những đặc trưng cơ bản này đã định vị cao su thiên nhiên như là một nguồn có tiềm năng bền vững về hiệu quả kinh tế”<sup>3</sup>.

"Vào giữa những năm 1990, nhằm thúc đẩy việc tự định phí môi trường, UNCTAD đã nghiên cứu khoảng 30 mặt hàng với mục đích xác định các cơ hội và thách thức đối với việc đơn phương tự định phí môi trường ở các quốc gia nơi sản xuất những hàng hóa trên. Trong đó, cao su thiên nhiên được xác định là mặt hàng duy nhất có khả năng đơn phương tự thực hiện đầy triển vọng và thực tế. Đó là do ba đặc điểm của thị trường: (i) lớp xe là mặt hàng rất khó để thay thế và không có nguyên liệu có thể thay thế cao su thiên nhiên trong sản xuất lớp xe ngay khi giá cao su thiên nhiên tăng; (ii) độ co giãn của

---

3 Ulrich Hoffman and Jason Pitts, Natural Rubber in a Changing Market: The Opportunity for a Global Sustainability Framework, Entwined Issue Brief 10, 2011/09/01, p. 4. (hereafter “Hoffmann”).

4 Hoffmann, trang 5

cầu theo giá nhìn chung là thấp, và; (iii) sản xuất cao su thiên nhiên tập trung chủ yếu tại 3 quốc gia trong cùng khu vực" <sup>4</sup>. "Là tài nguyên có thể tái tạo với độ co giãn của cầu theo giá không lớn, cả chính sách công và sáng kiến của khu vực tư nhân nhằm kết hợp các hoạt động sản xuất (cao su thiên nhiên) bền vững đều ít gặp rào cản để đạt được thành công.

Các yếu tố định hướng việc thực hiện Sáng kiến SNR:

Đối với các bên tham gia chuỗi giá trị:	Về mặt kinh tế:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng năng suất/ doanh thu</li> <li>• Giảm chi phí sản xuất</li> <li>• Giảm chất thải</li> <li>• Giảm tổn thất khi bảo quản</li> <li>• Cải thiện cơ cấu tổ chức</li> <li>• Tăng cường tiếp nhận nguyên liệu đầu vào đáng tin cậy</li> <li>• Tăng cường khả năng thâm nhập thị trường/ chuỗi cung ứng</li> <li>• Ổn định các mối quan hệ thương mại hơn</li> </ul>
	Về mặt môi trường:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hành nông nghiệp tốt để tăng năng suất</li> <li>• Cây trồng khỏe mạnh hơn</li> <li>• Cải thiện việc quản lý chất thải</li> <li>• Tín chỉ các bon</li> </ul>
	Về mặt xã hội:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tôn trọng nhân quyền và quyền lao động</li> <li>• Cải thiện các mối quan hệ với cộng đồng và người lao động</li> </ul>

---

4 Hoffmann, trang 5

Đối với các bên tham gia chuỗi giá trị:		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giảm tổn thất khi bảo quản</li> <li>• Giảm chi phí kiểm tra</li> <li>• Tạo sự khác biệt cho sản phẩm</li> <li>• Đảm bảo chất lượng của nguồn cung cấp</li> <li>• Tăng tính minh bạch trong toàn chuỗi giá trị</li> <li>• Tăng hiệu quả thị trường</li> <li>• Tăng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)</li> </ul>
Đối với chính phủ các quốc gia sản xuất hàng hóa:		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận thức cao hơn đối với phát triển bền vững về mặt kinh tế, môi trường và xã hội</li> <li>• Giảm chi phí giám sát</li> <li>• Tăng sức hấp dẫn cho chương trình hỗ trợ và đầu tư vào lĩnh vực tương ứng</li> <li>• Thể hiện cam kết với hành động dài hạn, hướng đến tương lai</li> </ul>
Đối với chính phủ các nước tiêu thụ hàng hóa:		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cung cấp các sản phẩm bền vững</li> <li>• Thể hiện cam kết với hành động dài hạn, hướng đến tương lai</li> <li>• Có chiến lược phối hợp để hỗ trợ kinh tế cho các quốc gia sản xuất và các bên cần tìm nguồn sản phẩm</li> </ul>

Mục tiêu của Sáng kiến SNR là đảm bảo nền kinh tế cao su thiên nhiên toàn cầu bền vững, đem lại lợi ích cho toàn bộ chuỗi giá trị cao su thiên nhiên, thông qua:

- Thúc đẩy sự phát triển các hoạt động tốt nhất vì sự bền vững trong ngành cao su thiên nhiên toàn cầu,
- Hỗ trợ cải thiện năng suất của các vườn cao su,
- Nâng cao chất lượng cao su thiên nhiên,
- Hỗ trợ phát triển rừng bền vững thông qua việc bảo vệ/bảo tồn các khu vực được bảo vệ,
- Thể hiện việc quản lý nguồn nước thích hợp,
- Thể hiện sự tôn trọng nhân quyền và quyền lợi của người lao động ở mức cao nhất, và
- Đảm bảo sự hài lòng của khách hàng tiêu thụ trên toàn thế giới

## **2. Tài liệu về quá trình khởi xướng của các bên liên quan**

Mục đích của tài liệu này nhằm cung cấp thông tin tóm tắt về quá trình phát triển các tiêu chí, chỉ tiêu và các chỉ số KPI về SNR đã được đề xuất và khôn khổ thực hiện mà các tổ chức cao su thiên nhiên có thể tuân theo để thực hiện sự Hướng dẫn tự nguyện chuyên ngành của IRSG về SNR.



### **3. Tiêu chí và chỉ tiêu về cao su thiên nhiên bền vững**

#### **3.1. Quá trình phát triển các tiêu chí và chỉ tiêu SNR**

Các tiêu chí, chỉ tiêu và chỉ số đánh giá KPI về SNR đã được SNRWG phát triển và được tham vấn sâu rộng với các bên liên quan để đảm bảo sự đồng thuận và khả năng áp dụng rộng rãi của khuôn khổ xác nhận SNR được đề xuất. Tại cuộc họp của SNRWG vào tháng 01 năm 2013, bộ năm tiêu chí tổng quát về phát triển bền vững có thể được áp dụng trong toàn chuỗi giá trị ngành cao su thiên nhiên đã được xác định như sau:

- **Tiêu chí 1:** Hỗ trợ cải thiện năng suất
- **Tiêu chí 2:** Nâng cao chất lượng cao su thiên nhiên
- **Tiêu chí 3:** Hỗ trợ phát triển rừng bền vững
- **Tiêu chí 4:** Quản lý nguồn nước
- **Tiêu chí 5:** Tôn trọng nhân quyền & quyền lao động

Từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 4 năm 2014, SNRWG đã đưa vào khuôn khổ phát triển bền vững các chỉ tiêu thực hiện và thủ tục thực hiện rõ ràng, đồng thời tiếp tục tham vấn rộng rãi với các bên liên quan, kiểm định tính phù hợp trên thực địa của các tiêu chí, chỉ tiêu, chỉ số KPI về SNR và đảm bảo sự đồng thuận trong toàn ngành để tham gia vào khuôn khổ xác nhận SNR được đề xuất.

Giai đoạn thứ hai được thiết kế nhằm tiếp cận nhiều bên có liên quan trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên và bao gồm các hoạt động sau đây để đảm bảo các bên có liên quan trong ngành và các cơ quan chức năng cấp quốc gia được thông báo đầy đủ và có thể tham gia tích cực, hỗ trợ cho Sáng kiến SNR.

- Tháng 10 năm 2013, IRSG đã tổ chức cuộc họp với ANRPC để trình bày Sáng kiến SNR đến các đại diện của cơ quan chức năng cấp quốc gia có liên quan. Dù ANRPC không trực tiếp tham gia vào Sáng kiến, nhưng đã khuyến khích các thành viên của ANRPC tham gia trực tiếp vào Sáng kiến SNR với tư cách từng đơn vị riêng lẻ.
- Tháng 11 năm 2013, Nhóm Công tác SNR đã tổ chức cuộc họp nhằm làm rõ nhiệm vụ của Sáng kiến SNR là: *“hình thành sự bền vững cho chuỗi giá trị cao su thiên nhiên”*. Trong cuộc họp này, quá trình phát triển các chỉ tiêu thực hiện và các chỉ số KPI về SNR đã được thống nhất dựa trên quá trình thử nghiệm thực địa tại 3 nước nhằm tính đến sự khác biệt về bối cảnh địa phương, gồm Ấn Độ, Indonesia và Cameroon.
- Tháng 12 năm 2013, nhóm chỉ tiêu và chỉ số KPI về SNR đầu tiên đã được trình bày trong Nhóm Công tác SNR để thảo luận và chấp nhận. Sau cuộc thảo luận tích cực, nhóm các chỉ tiêu và chỉ số KPI cụ thể về SNR đã được Nhóm Công tác SNR thông qua.

- Các tiêu chí, chỉ tiêu và chỉ số KPI về SNR đã được thử nghiệm thực địa trong 4 chuyến khảo sát tại 3 quốc gia kể trên từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 2 năm 2014. Các cuộc khảo sát thực địa bao gồm một quá trình tham vấn chuyên sâu với các bên liên quan và xác nhận khuôn khổ SNR được đề xuất thích ứng tốt với bối cảnh địa phương và các tình huống thực tế khác nhau. Không có bên nào được tham vấn trong quá trình khảo sát thực địa phản đối các đề xuất và trong nhiều trường hợp, đã có cơ hội thảo luận về những chỉ tiêu mới. Một số đề xuất được đưa ra xem xét và hình thành phiên bản mới của các tiêu chí, chỉ tiêu và KPI về SNR.
- Phiên bản cuối cùng của các tiêu chí, chỉ tiêu và KPI về SNR đã được trình bày tại cuộc họp của Nhóm Công tác SNR vào tháng 2 năm 2014. Tính phù hợp của từng chỉ tiêu và chỉ số KPI được đề nghị trong các chuyến khảo sát thực địa đã được thảo luận. Các sửa đổi và cải thiện đã được đề xuất để cùng thống nhất phiên bản cuối cùng của các tiêu chí, chỉ tiêu và KPI về SNR. Tuy nhiên, trong cuộc họp này, điều đã được nhất trí là ở giai đoạn ban đầu, để duy trì sự thích hợp của khuôn khổ SNR đã đưa ra, không thể kết hợp tất cả các đề xuất nhận được. Cuộc họp đã thống nhất sẽ xem xét các đề xuất mới vào giai đoạn sau, trong đợt xem xét chính thức lần đầu tiên đối với các tiêu chí, chỉ tiêu và chỉ số KPI về SNR.

Quá trình trên đảm bảo sự phù hợp của khuôn khổ xác nhận SNR được đưa ra và sự thống nhất giữa tất cả các bên liên quan trong ngành đã tham gia tích cực vào quá trình này và ủng hộ mạnh mẽ Sáng kiến SNR của IRSG.

Một kết quả quan trọng khác của quá trình này là tất cả các thành viên Nhóm Công tác SNR đã khẳng định rằng các tiêu chí, chỉ tiêu SNR và chỉ số KPI chỉ nên được xem như là một hướng dẫn tự nguyện chuyên ngành do IRSG công bố, qua đó, khuôn khổ của SNR đã hoàn thiện có thể được bất kỳ tổ chức nào trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên sử dụng trên cơ sở tự nguyện nhằm chứng minh nguồn gốc bền vững của cao su thiên nhiên và các sản phẩm từ cao su thiên nhiên.

Giai đoạn tiếp theo của quá trình được IRSG đề xuất sẽ tương thích với việc thực hiện tự nguyện theo hướng dẫn tự nguyện chuyên ngành này của bất kỳ công ty nào trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên mong muốn tham gia. IRSG và SNRWG sẽ hỗ trợ quá trình này bằng cách đảm bảo công bố công khai các tiêu chí, chỉ tiêu, chỉ số KPI về SNR, đồng thời định kỳ xem xét lại và cập nhật để đảm bảo sự hướng dẫn này vẫn thích đáng, hợp thời và đáp ứng với nhu cầu phát triển của ngành cao su thiên nhiên mà vẫn đảm bảo sự bền vững của chuỗi giá trị cao su thiên nhiên.

### **3.2. Tiêu chí và chỉ tiêu SNR**

Các tiêu chí và chỉ tiêu về cao su thiên nhiên bền vững (SNR) được Nhóm Công tác SNR hướng dẫn phát triển là:

#### ***Tiêu chí 1: Hỗ trợ cải thiện năng suất***

*Chỉ tiêu 1.1: Tối ưu hóa việc trồng các giống được khuyến cáo*

*Chỉ tiêu 1.2: Tối ưu hóa mật độ cây trồng*

*Chỉ tiêu 1.3: Tối ưu hóa việc sử dụng phân bón và hóa chất*

**Tiêu chí 2: Nâng cao chất lượng cao su thiên nhiên**

*Chỉ tiêu 2.1: Cam kết về chất lượng cao su thiên nhiên*

*Chỉ tiêu 2.2: Tuân thủ việc kiểm phẩm và phân loại*

**Tiêu chí 3: Hỗ trợ phát triển rừng bền vững**

*Chỉ tiêu 3.1: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý của địa phương*

*Chỉ tiêu 3.2: Bảo vệ/bảo tồn các khu vực được bảo vệ*

**Tiêu chí 4: Quản lý nguồn nước**

*Chỉ tiêu 4.1: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý có liên quan của địa phương và quyền sử dụng nguồn nước theo tập quán của địa phương*

*Chỉ tiêu 4.2: Xử lý nước thải công nghiệp*

**Tiêu chí 5: Tôn trọng nhân quyền và quyền lao động**

*Chỉ tiêu 5.1: Lao động trẻ em và độ tuổi lao động tối thiểu*

*Chỉ tiêu 5.2: Lao động cưỡng bức*

*Chỉ tiêu 5.3: Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể*

Toàn bộ các tiêu chí, chỉ tiêu và KPI về SNR cùng với các tài liệu tham khảo và các định nghĩa có liên quan được trình bày trong một tài liệu riêng.

#### **4. Hướng dẫn tự nguyện chuyên ngành về SNR**

##### **4.1. Quản lý**

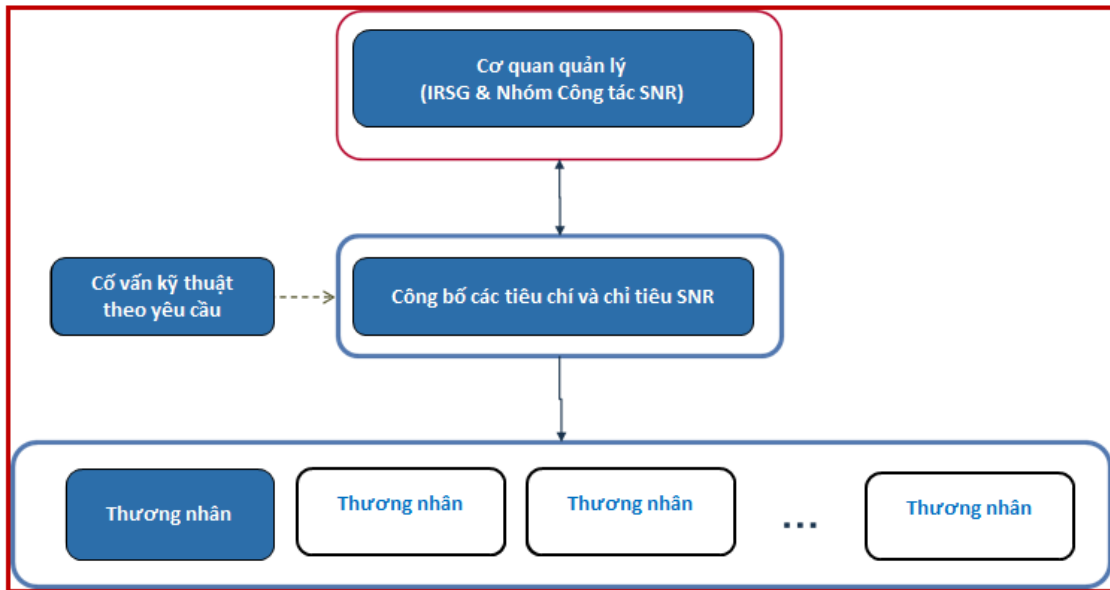
Là một hướng dẫn tự nguyện chuyên ngành, phiên bản cuối cùng của các tiêu chí và chỉ tiêu SNR do Nhóm Công tác SNR thông qua sẽ được công bố trên website của IRSG để có sẵn tài liệu miễn phí cho bất kỳ đơn vị nào quan tâm.

IRSG và Nhóm Công tác SNR sẽ đóng vai trò là đơn vị quản lý Sáng kiến SNR và chịu trách nhiệm công bố các tiêu chí và chỉ tiêu SNR đã hoàn thiện, thúc đẩy Sáng kiến SNR và xem xét, duy trì việc cập nhật, phát triển các tiêu chí và chỉ tiêu SNR theo yêu cầu.

IRSG và Nhóm Công tác SNR sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần nhằm xem xét lại các tiêu chí, chỉ tiêu về cao su thiên nhiên bền vững và các thủ tục liên quan. Trong các cuộc họp hàng

năm này, IRSG và Nhóm Công tác SNR sẽ xem xét sự tiến triển của Sáng kiến SNR, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu dài hạn được trình bày trong tài liệu này, và đề xuất điều chỉnh để cập nhật các tiêu chí, chỉ tiêu SNR và các thủ tục liên quan. Trong những cuộc họp hàng năm này, các quyết định sẽ được đưa ra dựa trên sự thống nhất giữa các thành viên tham dự trực tiếp.

Các tiêu chí, chỉ tiêu SNR và các thủ tục liên quan sẽ có sẵn miễn phí cho bất kỳ đơn vị nào trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên quan tâm mong muốn xác nhận sự tuân thủ của đơn vị hoặc của các nhà cung cấp về các tiêu chí, chỉ tiêu SNR và những yêu cầu liên quan.



Đề xuất Cơ chế quản lý Sáng kiến SNR

## 5. Thực hiện

### 5.1. Thủ tục thực hiện

Khi một tổ chức trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên muốn xác nhận sự tuân thủ các tiêu chí, chỉ tiêu SNR, tổ chức đó sẽ phải thực hiện thủ tục xác nhận SNR sau đây để chứng minh nguồn gốc bền vững của sản phẩm cao su thiên nhiên:

- phát triển và thực hiện thủ tục theo văn bản thuộc hệ thống quản lý chất lượng để xác nhận sự tuân thủ các tiêu chí, chỉ tiêu SNR của họ và của nhà cung ứng. Các văn bản theo thủ tục trên sẽ bao gồm các nội dung sau đây:
  - khi tìm nguồn cung SNR, cần có bản mô tả cụ thể về quá trình mà công ty tuân theo để đảm bảo cao su thiên nhiên SNR là từ nguồn bền vững được xác nhận phù hợp với tiêu chí và chỉ tiêu SNR. Cách tìm nguồn

cung SNR có thể được đảm bảo thông qua phần tự khai về SNR có chữ ký của nhà cung cấp<sup>5</sup> hoặc thông qua việc xem xét các tài liệu và hồ sơ, khảo sát thực địa, và/hoặc kiểm tra nhà cung cấp để xác nhận sự phù hợp với tiêu chí và chỉ tiêu SNR.

- sơ chế SNR từ khi nhận nguyên liệu thô đến khi lưu kho sản phẩm SNR. Các thủ tục phải bao gồm tất cả các hoạt động sơ chế để thể hiện nguyên liệu SNR được xử lý cách nào và đảm bảo sự phân biệt giữa SNR được xác nhận và SNR chưa được xác nhận.
  - phân biệt giữa SNR được xác nhận và SNR chưa được xác nhận có thể được thực hiện thông qua phân biệt vật lý hoặc thực hiện các hệ thống tín chỉ (còn được gọi là hệ thống cân bằng khối lượng)<sup>6</sup>, theo đó, tỷ lệ của cao su thiên nhiên đầu ra được bán như là một sản phẩm SNR được xác nhận tương ứng với lượng cao su thiên nhiên SNR đầu vào được xác nhận.
  - khi bán SNR, cần đảm bảo các phần khai thương mại về nguồn gốc bền vững của cao su thiên nhiên có thể chứng minh được. Thủ tục này phải mô tả cách thức của công ty đảm bảo chỉ có cao su thiên nhiên SNR được xác nhận tuân thủ các tiêu chí, chỉ tiêu, SNR mới được bán như là sản phẩm SNR. Khi sử dụng hệ thống tín nhiệm, tờ khai thương mại SNR phải nêu phần trăm % SNR được sử dụng trong sản phẩm SNR.
- Đảm bảo thông báo đầy đủ và/hoặc đào tạo về mục tiêu, yêu cầu và mục đích của các tiêu chí và chỉ tiêu SNR cho bất cứ người nào tham gia xác nhận sự tuân thủ tiêu chí và chỉ tiêu SNR.
  - Giám sát việc tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu SNR của các nhà sản xuất SNR. Tổ chức có thể chọn thủ tục phù hợp nhất để giám sát và xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu SNR dựa trên phần tự khai SNR khi rủi ro từ việc không tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu là không đáng kể, và qua việc kiểm tra các giấy tờ, báo cáo, khảo sát thực địa, kiểm tra nhà cung ứng khi nhận thấy có rủi ro tiềm ẩn do không tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu.
  - Lưu trữ hồ sơ về các biện pháp đã thực hiện để xác nhận và giám sát việc tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu SNR

---

<sup>5</sup> Phần tự khai về SNR phải bao gồm tất cả các yêu cầu SNR. Đã có sẵn mẫu tự khai về SNR và mẫu này có thể được dịch sang ngôn ngữ địa phương thích hợp.

<sup>6</sup> Hệ thống tín chỉ/hệ thống cân bằng khối lượng chỉ có thể được áp dụng tại các điểm đơn lẻ trong thực tế (sơ chế, bảo quản, phân phối, chế biến, v.v.). Tín chỉ SNR chỉ có thể được chuyển từ địa điểm này qua địa điểm khác nếu có liên quan đến giao dịch thực tế về sản phẩm SNR liên quan.

- Chỉ khai báo thương mại SNR cho các sản phẩm cao su thiên nhiên có nguồn gốc bền vững và có thể chứng minh việc tuân thủ các yêu cầu SNR.
- Lưu giữ danh sách theo mẫu danh sách SNR về các nhà cung cấp SNR, nhà tiêu thụ SNR và lượng SNR được cung ứng, sơ chế và/hoặc mua bán. Danh sách này phải được gửi đến IRSG hàng năm để lưu giữ số liệu thống kê về cao su thiên nhiên bền vững.

## **5.2. Thủ tục về nhóm SNR**

Các tiêu chí và chỉ tiêu SNR do IRSG và Nhóm Công tác SNR phát triển là một hướng dẫn chuyên ngành cho bất kỳ pháp nhân nào thuộc chuỗi giá trị cao su thiên nhiên đều có thể thực hiện trên cơ sở tự nguyện để chứng minh nguồn gốc bền vững của sản phẩm cao su thiên nhiên.

Tuy nhiên, do thực tế của ngành cao su thiên nhiên hiện nay chưa làm cho các hộ cao su tiểu điền trong ngành cao su thiên nhiên có thể trực tiếp thực hiện các tiêu chí và chỉ tiêu SNR, Nhóm Công tác SNR đề nghị cần có thủ tục về nhóm SNR cho bất kỳ pháp nhân nào quan tâm thành lập nhóm SNR của người trồng cao su để xác nhận và chứng minh nguồn gốc bền vững của cao su thiên nhiên.

Bất kỳ pháp nhân nào cung cấp, kinh doanh và/hoặc sơ chế cao su thiên nhiên từ cao su tiểu điền và muốn xác nhận, chứng minh nguồn gốc bền vững của cao su thiên nhiên đều có thể lập nhóm SNR.

Nhóm SNR có thể được thành lập từ những thành phần sau:

- Người trồng SNR
- Thương lái cao su nguyên liệu SNR
- Công ty sơ chế hoặc trung tâm sơ chế SNR
- Nhà kinh doanh SNR
- Nhà sử dụng SNR
- Hội các nhà sản xuất SNR
- Hợp tác xã của người trồng SNR
- Tổ chức chính phủ về SNR
- Pháp nhân SNR tương tự

Thủ tục lập nhóm SNR phân biệt rõ vai trò và trách nhiệm của hai cấp tham gia khác nhau trong nhóm SNR:

- Cấp nhóm SNR
- Cấp thành viên của nhóm SNR

Việc phân chia trách nhiệm giữa cấp nhóm SNR và cấp thành viên SNR được xác định như sau:

- Nhóm SNR là đơn vị thành lập. Nhóm SNR có trách nhiệm xác nhận và đảm bảo tất cả thành viên đều thực hiện và tuân theo các tiêu chí và chỉ tiêu SNR. Nhóm SNR có trách nhiệm:
  - i. Thực hiện các yêu cầu quản lý nhóm SNR được mô tả bên dưới;
  - ii. Phát triển và thực hiện các thủ tục lựa chọn, chấp nhận các thành viên sau khi xác nhận sự tuân thủ về các tiêu chí và chỉ tiêu SNR;
  - iii. Phổ biến với tất cả các thành viên trong nhóm để đảm bảo họ hiểu rõ các tiêu chí và chỉ tiêu SNR;
  - iv. Đảm bảo rằng qua văn bản tự khai báo, mỗi thành viên trong nhóm SNR chính thức chấp nhận tuân thủ các yêu cầu của tiêu chí và chỉ tiêu SNR;
  - v. Duy trì việc cập nhật danh sách các thành viên trong nhóm SNR;
  - vi. Cung cấp cho các thành viên các hoạt động tốt nhất có liên quan đến việc quản lý vườn cao su và tuân thủ tiêu chí, chỉ tiêu SNR;
  - vii. Thực hiện các thủ tục giám sát ở cấp nhóm để đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu SNR được duy trì. Việc giám sát cần được thực hiện hàng năm trên mẫu chọn từ các thành viên nhóm. Mẫu thành viên nhóm cần được giám sát hàng năm thông qua các chuyến khảo sát thực địa như sau:  $\sqrt{0.8 \times \text{number of group members}}$ ;
  - viii. Giải quyết khiếu nại nhận được từ các thành viên trong nhóm, từ khách hàng hoặc các bên liên quan khác.
  
- Thành viên nhóm SNR là những người trồng cao su thiên nhiên gia nhập nhóm SNR do cấp nhóm SNR thành lập. Các thành viên trong nhóm có trách nhiệm:
  - i. Chính thức đồng ý tuân thủ các tiêu chí và chỉ tiêu SNR thông qua các bản tự khai báo;
  - ii. Tuân thủ tất cả yêu cầu về hành chính và quản lý nhóm đã được nhóm SNR đưa ra bao gồm các yêu cầu về việc giám sát;
  - iii. Tuân thủ các yêu cầu theo tiêu chí và chỉ tiêu SNR.

Đối với các nhóm SNR là thành viên của tổ chức, các thành viên khác của tổ chức này không nhất thiết phải tham gia nhóm SNR và những người không phải thành viên của tổ chức có thể được phép tham gia nhóm SNR theo quyết định của nhóm. Cá nhân hoặc đơn vị cũng có thể là thành viên của tổ chức này mà không cần tham gia nhóm SNR. Để tham gia nhóm SNR, mỗi thành viên nhóm SNR cần chính thức chấp nhận tham gia nhóm SNR, với tờ tự khai phù hợp có chữ ký và được nhóm SNR giám sát định kỳ.

### **5.3. Hướng dẫn các chỉ tiêu thực hiện SNR**

#### ***Tiêu chí 1: Hỗ trợ cải thiện năng suất***

##### *Chỉ tiêu 1.1: Tối ưu hóa việc trồng các giống được khuyến cáo*

Hướng dẫn Tổ chức cần đảm bảo khi trồng mới hoặc tái canh, chỉ trồng những giống do cơ quan có thẩm quyền khuyến cáo, hoặc những giống do viện nghiên cứu hoặc cơ quan chức năng khuyến cáo. Việc chấp nhận giải pháp thực hành tốt nhất này sẽ hỗ trợ chắc chắn cho việc cải thiện năng suất, vì các giống được chọn và khuyến cáo có thể làm tăng năng suất trong suốt chu kỳ của vườn cao su.

##### *Chỉ tiêu 1.2: Tối ưu hóa mật độ cây trồng*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo tuân thủ mật độ cây trồng theo khuyến cáo của các cơ quan có thẩm quyền (thường từ 420 đến 600 cây trên một hecta) và đảm bảo trồng dặm thay thế sớm nhất các cây chết trong vòng 12 tháng sau khi trồng để đảm bảo vườn cây đồng đều và đạt được năng suất tối ưu khi trưởng thành. Yêu cầu này sẽ đảm bảo năng suất của cây cao su khi trưởng thành sẽ đạt mức tối ưu trong bối cảnh và địa bàn cụ thể (với điều kiện thời tiết bình thường).

##### *Chỉ tiêu 1.3: Tối ưu hóa việc sử dụng phân bón và hóa chất*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo việc sử dụng phân bón tự nhiên được tối ưu hóa, sử dụng các biện pháp sinh học để kiểm soát sâu bệnh và giảm thiểu việc sử dụng hóa chất. Mục tiêu của yêu cầu này là để đảm bảo sử dụng hoá chất hợp lý nhằm đảm bảo sự tăng trưởng và năng suất của cao su đạt mức tối ưu, đồng thời đảm bảo sâu bệnh được kiểm soát cũng như ngăn chặn hoặc giảm thiểu các tác động tiềm ẩn đến môi trường.



## **Tiêu chí 2: Nâng cao chất lượng cao su thiên nhiên**

### *Chỉ tiêu 2.1: Cam kết về chất lượng cao su thiên nhiên*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo chính thức sự cam kết rõ ràng và minh bạch về sản xuất và cung cấp cao su thiên nhiên bền vững có chất lượng. Chất lượng là yếu tố chính để tăng thu nhập cho người trồng ở các địa phương, qua đó cải thiện kinh tế địa phương và tạo niềm tin cho người trồng tiếp tục duy trì vườn cây để sản xuất cao su thiên nhiên chất lượng cao lâu dài. Cam kết chính thức về chất lượng là cách thiết thực nhất để đảm bảo các bên tham gia trong chuỗi cung ứng SNR cùng hợp tác nâng cao chất lượng cao su thiên nhiên.

### *Chỉ tiêu 2.2: Tuân thủ việc kiểm phẩm và phân loại*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của ngành về việc phân loại và kiểm phẩm (ví dụ: Greenbook và/hoặc các tiêu chuẩn quốc gia tương tự) và đảm bảo việc kiểm phẩm thích hợp và phân loại được thực hiện trước khi giao hàng. Việc kiểm phẩm và tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn chất lượng thích hợp trong chuỗi giá trị cao su thiên nhiên sẽ đảm bảo chất lượng sản phẩm cao su, đồng thời đảm bảo lợi nhuận tốt hơn cho người trồng ở địa phương nhờ nâng cao chất lượng sản phẩm làm từ cao su thiên nhiên bền vững.

## **Tiêu chí 3: Hỗ trợ phát triển rừng bền vững**

### *Chỉ tiêu 3.1: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý có liên quan của địa phương*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý có liên quan của địa phương và đảm bảo các vườn cao su chỉ được thành lập trên đất được chính thức xác nhận thích hợp để trồng cao su hoặc cho mục đích nông nghiệp. Tổ chức cần đảm bảo tôn trọng các khu vực được bảo vệ và nơi sống của các loài được bảo vệ. Yêu cầu này sẽ đảm bảo rằng việc thành lập các vườn cao su mới sẽ không tạo ra tác động tiêu cực đến môi trường hoặc xã hội và các vườn cao su mới sẽ chỉ được thành lập trên đất được xác định là phù hợp cho việc hình thành vườn cao su.

### *Chỉ tiêu 3.2: Bảo vệ/ Bảo tồn các khu vực được bảo vệ*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo vườn cao su mới không được thành lập trong các khu vực được bảo vệ. Tổ chức cần đảm bảo rằng vùng đệm phù hợp được hình thành và duy trì xung quanh các khu vực được bảo vệ để đảm bảo các khu vực này không bị tác động do bất kỳ hoạt động quản lý nào trên vườn cao su. Yêu cầu này đảm bảo các vườn cao su bền vững không ảnh hưởng đến các khu vực được bảo vệ, vì vậy sẽ không tác động tiêu cực đến môi trường như mất tính đa dạng sinh học và khả năng phát thải khí CO<sup>2</sup> vào không khí, qua đó gây suy thoái và thay đổi tính chất của các khu vực được bảo vệ. Mỗi nơi có thể dùng các hệ thống thuật ngữ pháp lý khác nhau để đặt tên và xác định các khu

vực được bảo vệ theo các yêu cầu pháp lý có liên quan của quốc gia và các khu vực được bảo vệ có thể bao gồm nhưng không giới hạn một số hệ sinh thái khác nhau theo luật pháp có liên quan của quốc gia cũng như sự ràng buộc của các thỏa thuận quốc tế, rừng nguyên sinh, các loài được bảo vệ và nơi sống có liên quan, các khu vực có giá trị bảo tồn cao, khu vực đa dạng sinh học cao, khu vực được quan tâm đặc biệt về văn hóa, v.v.

#### **Tiêu chí 4: Quản lý nguồn nước**

*Chỉ tiêu 4.1: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý có liên quan của địa phương và quyền sử dụng nước theo tập quán của địa phương*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý có liên quan và các quyền sử dụng nước theo tập quán. Tổ chức cần đảm bảo nước thải công nghiệp không được thải ra môi trường khi không chứng minh được việc tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý có liên quan. Việc quản lý nguồn nước và ngăn chặn tác động tiềm ẩn đến môi trường do xả nước thải là cần thiết để đảm bảo rằng ngành cao su có thể chứng minh sự tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý liên quan và tránh bất kỳ tác động tiềm ẩn nào đến môi trường hoặc xã hội.

*Chỉ tiêu 4.2: Xử lý nước thải công nghiệp*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo việc xử lý nước thải công nghiệp tuân thủ đầy đủ tất cả các yêu cầu pháp lý và hành chính liên quan (và tăng cường hoạt động tái chế khi có thể). Yêu cầu này đặc biệt hơn cho ngành cao su thiên nhiên, bao gồm các cơ sở sơ chế và các cơ sở chế biến cao su thiên nhiên. Yêu cầu này sẽ đảm bảo rằng tất cả các cơ sở sơ chế và chế biến SNR quản lý thỏa đáng tất cả nguồn nước thải công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng phù hợp cho việc tái chế nước thải khi có thể.

#### **Tiêu chí 5: Tôn trọng nhân quyền và quyền lao động**

*Chỉ tiêu 5.1: Lao động trẻ em và độ tuổi lao động tối thiểu*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo không tuyển dụng lao động dưới 15 tuổi, dù là dài hạn, thời vụ hay tạm thời. Nếu luật pháp địa phương quy định độ tuổi lao động tối thiểu trên 15, cần tuân thủ luật pháp địa phương. Tổ chức cần đảm bảo rằng trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi) không được làm các công việc nguy hiểm hoặc có thể tác hại đến thể chất, tâm thần hay đạo đức. Trẻ vị thành niên không được làm việc tại những nơi nguy hiểm, trong các điều kiện có hại cho sức khỏe, làm đêm, hoặc làm việc với các chất hoặc thiết bị nguy hiểm, không mang vác hàng hóa nặng. Không được lạm dụng trẻ vị thành niên với bất kỳ hình thức nào.

Yêu cầu này dựa trên một trong các Quy ước quan trọng của ILO và đảm bảo rằng cao su thiên nhiên bền vững không sử dụng lao động trẻ em.

*Chỉ tiêu 5.2: Lao động cưỡng bức*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo không sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc ở bất kỳ giai đoạn sản xuất nào, bao gồm quản lý vườn cây, sơ chế và/hoặc chế biến. Yêu cầu này dựa trên một trong các Quy ước quan trọng của ILO và đảm bảo rằng cao su thiên nhiên bền vững không sử dụng lao động cưỡng bức.

*Chỉ tiêu 5.3: Tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể*

Hướng dẫn: Tổ chức cần đảm bảo rằng tất cả người lao động tham gia quản lý vườn cây, sơ chế và/hoặc chế biến có quyền thành lập và/hoặc tham gia vào tổ chức do họ lựa chọn. Tổ chức cần đảm bảo rằng công đoàn hoặc các tổ chức tương tự không chịu quá nhiều áp lực và các đại diện của tổ chức đó không bị phân biệt đối xử và có quyền tiếp cận tất cả các thành viên tại nơi làm việc. Tổ chức cần đảm bảo tất cả người lao động có quyền thảo luận tập thể. Yêu cầu này được đề nghị dựa trên một trong các Quy ước quan trọng của ILO và đảm bảo rằng cao su thiên nhiên bền vững ủng hộ quyền tự do hiệp hội và quyền thảo luận tập thể của người lao động bất cứ khi nào phù hợp.